

Số: /QĐ-STN&MT

Hà Nam, ngày tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối vào khu nhà ở xã hội xã Đại Cương, huyện Kim Bảng

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối vào khu nhà ở xã hội xã Đại Cương huyện Kim Bảng ngày 14 tháng 11 năm 2023;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối vào khu nhà ở xã hội xã Đại Cương, huyện Kim Bảng đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 81/BQLDA-DA2 ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc giải trình những nội dung chỉnh sửa, bổ sung của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ Môi trường tại văn bản số 12/CCMT-TĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối vào khu nhà ở xã hội xã Đại Cương, huyện Kim Bảng (sau đây gọi là dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư

xây dựng tỉnh Hà Nam (*sau đây gọi là chủ dự án*) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ TN&MT (*để b/cáo*);
- UBND tỉnh (*để b/cáo*);
- UBND huyện Kim Bảng;
- Trung tâm TT, DL và PTQĐ (*đăng Web*);
- UBND các xã: Nhật Tân, Đồng Hoá, Đại Cường;
- Chủ dự án;
- Lưu: VT, MT, HS.

GIÁM ĐỐC

Phạm Chí Thống

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối vào khu nhà ở xã hội xã Đại Cường,
huyện Kim Bảng của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STN&MT ngày tháng 01 năm 2024
của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối vào khu nhà ở xã hội xã Đại Cường, huyện Kim Bảng.
- Địa điểm thực hiện dự án: tại các xã Đại Cường, Nhật Tân, Đồng Hóa - huyện Kim Bảng - tỉnh Hà Nam.
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam.
- Địa chỉ liên hệ: đường Mạc Đĩnh Chi, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án

** Phạm vi của dự án:*

- Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối vào khu nhà ở xã hội xã Đại Cường, huyện Kim Bảng nằm trên địa bàn các xã Đại Cường, Nhật Tân, Đồng Hóa, huyện Kim Bảng bao gồm các tuyến N3 và D3 có tổng chiều dài khoảng 1.340m, cụ thể:

+ Tuyến N3 có chiều dài khoảng 1.083m (điểm đầu giao với đường khu công nghiệp Đông Văn IV; điểm cuối giao với đường Văn Xá – Lê Hồ).

+ Tuyến D3 có chiều dài khoảng 257m (điểm đầu giao với đường N3 tại Km0+645,50; điểm cuối tiếp giáp với kênh tưới tiêu quy hoạch mới).

- Tổng diện tích thực hiện dự án khoảng 79.359,13m², trong đó đất trồng lúa khoảng 19.811,08m²; đất nông nghiệp khác khoảng 18.456,05m²; đất ao hồ khoảng 34.169,12m²; đất đường giao thông hiện trạng khoảng 672,98m²; đất mương khoảng 4.090,77m²; đất ở khoảng 2.159,13m².

** Quy mô của dự án:*

- Đầu tư xây dựng mới tuyến tuyến đường có tổng chiều dài khoảng 1.340m.

- Quy mô cấp đường:

+ Tuyến N3: có quy mô B_{nền} = 42,0m; B_{mặt} = 24,50m; B_{phân cách giữa} = 5,5m, B_{hè} = 2 x 6,0m = 12,0m; Mặt đường cấp cao A1, Eyc ≥ 155Mpa.

+ Tuyến D3: có quy mô B_{nền} = 36,0m; B_{mặt} = 24,50m; B_{phân cách giữa} = 1,5m, B_{hè} = 2 x 6,0m = 12,0m; Mặt đường cấp cao A1, Eyc ≥ 155Mpa.

- Đầu tư hoàn thiện các công trình hạ tầng kỹ thuật trên tuyến: hệ thống cấp nước, thoát nước mưa (bao gồm cả hệ thống hoàn trả kênh mương), nước thải, cây xanh, chiếu sáng, thông tin liên lạc.

- Dự án thuộc nhóm B, công trình giao thông, đường cấp III đồng bằng.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- *Hạng mục công trình chính:*

- + Hạng mục đường giao thông;
- + Hạng mục cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải;
- + Hạng mục an toàn giao thông và công trình phòng hộ;
- + Hạng mục cây xanh, điện chiếu sáng, thông tin liên lạc.

- *Các hạng mục công trình phụ trợ:* 01 lán trại của công nhân và khu vực tập kết nguyên, nhiên vật liệu phục vụ thi công xây dựng; 01 trạm rửa xe và bể xử lý nước thải rửa xe khu vực ra vào dự án tại cuối tuyến N3; 01 kho chứa chất thải nguy hại; 02 bãi đỗ đất hữu cơ, đất đào không thích hợp.

- *Các hoạt động của dự án:*

+ Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động giải phóng mặt bằng; hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng; hoạt động vận chuyển đất hữu cơ bóc tách, đất đào không thích hợp, chất thải rắn xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng; hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án; hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

+ Giai đoạn hoạt động: Hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến; hoạt động bảo trì, duy tu tuyến đường.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ với diện tích khoảng 19.811,08m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

* *Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:*

- Hoạt động giải phóng mặt bằng.
- Hoạt động phát quang, chuẩn bị mặt bằng thi công xây dựng.
- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.
- Hoạt động vận chuyển đất hữu cơ bóc tách, đất đào không thích hợp; chất thải rắn xây dựng; vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng.
- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

* *Chất thải bao gồm:*

- Bụi và khí thải (SO_2 , CO , NO_2 , $VOC...$) phát sinh từ quá trình: đào, đắp nền đường, hoạt động của máy móc thiết bị thi công, hoạt động vận chuyển chất thải, nguyên vật liệu thi công xây dựng.

- Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải thi công, nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn thông thường: Chất thải phát quang thực vật; rác thải sinh hoạt của công nhân; chất thải rắn xây dựng; bùn, đất hữu cơ không thích hợp từ

dự án; chất thải rắn từ quá trình phá dỡ nhà cửa hiện trạng và dỡ bỏ lán trại.

- Chất thải nguy hại.

* *Các tác động không liên quan đến chất thải:* Tiếng ồn, độ rung.

2.2. Giai đoạn hoạt động

- *Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải:*

+ Hoạt động bảo trì, duy tu tuyến đường.

+ Hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường.

- *Chất thải phát sinh bao gồm:*

+ Nước mưa chảy tràn.

+ Bụi và khí thải (SO_2 , CO , NO_2 , $VOC...$) phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông.

+ Chất thải rắn thông thường từ hoạt động vận hành, duy tu, bảo dưỡng đường.

- *Tác động không liên quan đến chất thải:* Tiếng ồn, độ rung do các phương tiện lưu thông trên tuyến đường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của công nhân xây dựng trên công trường với lưu lượng khoảng $0,9 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (trong đó: nước thải nhà vệ sinh khoảng $0,54 \text{ m}^3/\text{ngày}$ và nước thải xám là $0,36 \text{ m}^3/\text{ngày}$). Thành phần ô nhiễm chính: TSS, BOD_5 , COD, NH_4^+ , tổng N, tổng P, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

+ Nước thải thi công bao gồm từ hoạt động rửa xe, vệ sinh máy móc, thiết bị với tổng lưu lượng khoảng $8,79 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần: Chất rắn lơ lửng, tổng dầu mỡ khoáng...

+ Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng $0,82 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải:* Bụi, khí thải từ hoạt động đào, đắp, bốc xúc, vận chuyển của các phương tiện vận tải, máy móc thiết bị thi công do tiêu thụ nhiên liệu (dầu DO); hoạt động hàn kết cấu kim loại; hoạt động nung, tưới nhựa đường bám dính; trải bê tông nhựa; hoạt động sơn vạch kẻ đường. Thành phần chủ yếu là bụi, SO_2 , NO_x , CO, VOC...

3.1.2. Giai đoạn hoạt động

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải:* Lưu lượng nước mưa chảy tràn trên toàn bộ tuyến đường phát sinh khoảng $1,61 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải:* Bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- *Chất thải rắn thông thường:*

+ Khối lượng thực bì từ phát quang thảm thực vật ước tính khoảng 5,7 tấn.

+ Khối lượng đất hữu cơ bóc tách bề mặt khu vực đất trồng lúa, đất đào không thích hợp trong phạm vi thực hiện dự án khoảng 83.290,9m³ (*trong đó khối lượng đất hữu cơ tận dụng đắp dải phân cách, đảo giao thông và hố trồng cây khoảng 12.574m³, khối lượng vận chuyển đổ thải khoảng 70.716,9m³*).

+ Khối lượng chất thải rắn phát sinh từ quá trình tháo dỡ nhà cửa hiện trạng khoảng 204,32 tấn.

+ Khối lượng chất thải rắn phát sinh từ quá trình dỡ bỏ lán trại, bể xử lý nước thải rửa xe sau khi kết thúc quá trình thi công khoảng 2,5 tấn. Thành phần các chất thải rắn gồm tấm tôn, cột thép, bao bì nhựa, thùng rác, bê tông,...

+ Khối lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh trong giai đoạn thi công khoảng 659 tấn/quá trình. Thành phần các chất thải rắn gồm vỏ bao xi măng, đất đá, cát, gạch vỡ...

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Khối lượng phát sinh khoảng 9,8 kg/ngày. Thành phần: Các chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại,...

- *Chất thải nguy hại:* Khối lượng phát sinh khoảng 725,96 kg/quá trình. Thành phần: giẻ lau dính dầu mỡ, sơn; bao bì thải (*vỏ thùng sơn, thùng sơn thải, thùng chứa dầu thải, thùng chứa nhựa đường*); nhựa đường thải; bóng đèn huỳnh quang; dầu mỡ thải; đầu mẫu que hàn thải; ắc quy thải; xơ bông thấm dầu; nhựa đường thải...

3.2.2. Giai đoạn vận hành dự án: Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động vệ sinh đường, nạo vét hệ thống cống rãnh ước tính khoảng 10 kg/tháng hoặc theo từng đợt duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng đường.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng: Tiếng ồn, độ rung do các xe vận chuyển nguyên vật liệu, các máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. Giai đoạn vận hành dự án: Tiếng ồn, độ rung do hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường trong quá trình hoạt động.

3.4. Các tác động khác

- Các rủi ro sự cố trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án như: Sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ, sự cố ngập úng,...

- Tác động đến hệ thống tiêu, thoát nước khu vực.

- Tác động đến hoạt động giao thông của khu vực.

- Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội khu vực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng

** Biện pháp thu gom và xử lý nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Thuê 01 nhà vệ sinh di động dạng container 20 feet gồm 04 phòng, bể chứa nước thải sinh hoạt dung tích 3m³. Định kỳ thuê đơn vị đủ chức năng đến hút và đem đi xử lý với tần suất 02 lần/tuần hoặc khi đầy.

- Nước thải rửa xe, thi công xây dựng: Xây dựng 01 bể xử lý nước thải rửa xe và nước thải thi công để tách váng dầu và lắng bùn cát. Bể xử lý 03 ngăn có kích thước rộng x dài x cao = 3,0 x 6,25 x 2,25 (m); Nước thải sau xử lý được chứa trong bể chứa kích thước rộng x dài x cao = 3,0 x 2,0 x 2,0 (m) tận dụng để rửa xe, không thải ra bên ngoài môi trường. Cầu rửa xe và cụm bể xử lý được đặt tại cuối tuyến dự án, tiếp giáp với đường Văn Xá – Lê Hồ.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Khu vực tập kết nguyên vật liệu và phế thải xây dựng được che chắn bằng bạt, tránh rửa trôi làm tắc hệ thống thoát nước; thường xuyên dọn dẹp vệ sinh mặt bằng thi công sạch sẽ hàng ngày tránh đất, đá chất bẩn rơi vãi cuốn theo nước mưa; Bố trí sẵn máy bơm và các trang thiết bị khác phục vụ thoát nước khi cần.

+ Ưu tiên thực hiện thi công hoàn trả hệ thống kênh tưới tiêu, kênh nội đồng mà tuyến đường cắt qua. Trong đó, Đường N3: Hoàn trả kênh tiêu A3-2 bằng công hộp BTCT tại Km0+724,03 và hoàn trả kênh tưới I3-2-3 bằng công hộp BTCT tại Km0+863,67; Đường D3: Hoàn trả kênh tiêu A3-2 bằng công hộp BTCT tại Km0+60,00 (theo biên bản làm việc giữa Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam với Công ty KTCTTL tỉnh Hà Nam ngày 29/9/2023) và hệ thống các kênh, mương nội đồng khác (nếu có).

** Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải*

- Bố trí trạm rửa xe tại khu vực cổng vào dự án tiếp giáp với đường Văn Xá – Lê Hồ để rửa xe khi ra khỏi công trường.

- Bố trí công nhân thường xuyên thu dọn mặt bằng, có biển báo khu vực thi công, có nội quy ra vào khu vực thi công.

- Bố trí công nhân quét dọn trên tuyến đường Văn Xá – Lê Hồ nếu trong quá trình vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu thi công, đất không thích hợp đi đổ thải làm rơi vãi vật liệu; phun nước giảm bụi tại các tuyến đường gần khu vực có hoạt động lưu thông của các phương tiện thi công, vận chuyển với tần suất 4 lần/ngày hoặc tần suất cao hơn tùy thuộc vào điều kiện thời tiết.

- Phương tiện vận chuyển phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu, chạy đúng tốc độ theo quy định.

- Sử dụng xe vận chuyển còn niên hạn sử dụng, được kiểm tra bảo dưỡng và kiểm định định kỳ đảm bảo an toàn kỹ thuật và môi trường theo quy định, không sử dụng xe coi nôi, xe hoán cải.

4.1.2. Giai đoạn hoạt động

* *Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn:* Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước mưa để đảm bảo khả năng thoát nước mưa của tuyến đường.

* *Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường không khí:* Phun nước vào ngày nắng nóng; quét dọn mặt đường, tránh hiện tượng gió cuốn theo bụi đất, cát làm giảm tầm nhìn của người tham gia giao thông.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Bố trí 02 thùng chứa, có nắp đậy, dung tích mỗi thùng là 120 lít để lưu giữ rác thải sinh hoạt của công nhân.

+ Hợp đồng với đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt theo quy định. Tần suất thu gom khoảng 2 ngày/lần.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Đất không thích hợp đào từ khu vực thực hiện dự án: một phần được tận dụng đưa vào hồ trồng cây và đắp dải phân cách, còn lại được vận chuyển đổ thải tại tờ bản đồ thửa 4, tờ bản đồ PL11 thuộc thôn Nông Vụ, xã Đại Cường (theo Biên bản thỏa thuận bãi đổ vật liệu thừa giữa Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam với UBND xã Đại Cường ngày 02/10/2023) và tại tờ bản đồ thửa 213 và thửa 215, tờ bản đồ thửa 15,16, 51 và thửa số 50, 52, 53, tờ bản đồ số 13 thuộc thôn Đồng Lạc, xã Đồng Hóa (theo Biên bản thỏa thuận bãi đổ thải vật liệu thừa giữa Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam với UBND xã Đồng Hóa ngày 15/9/2023). Trong quá trình vận chuyển đổ thải phải đảm bảo vệ sinh môi trường, không để vật liệu rơi vãi, tránh sạt lở khu vực đổ thải và phát tán ô nhiễm ra môi trường xung quanh.

+ Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện tuân thủ theo các quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng theo quy định hiện hành trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn theo quy định của pháp luật.

- Chất thải nguy hại: Trang bị 07 thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy, được dán nhãn cảnh báo dung tích 50 lít để lưu giữ chất thải nguy hại. Chất thải nguy hại được lưu giữ tại kho dạng container 10 feet đặt gần khu vực lán trại công nhân, sau đó hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định của pháp luật về quản lý CTNH.

4.2.2. Giai đoạn hoạt động

- Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước.

- Khối lượng bùn thải và chất thải rắn trong quá trình dọn dẹp, tu sửa tuyến đường được đưa đi xử lý theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào,... không tổ chức thi công, vận chuyển nguyên vật liệu vào dự án trong khung giờ nghỉ từ 11h - 13h, 17h - 7h. Thường xuyên bảo dưỡng bộ phận giảm âm ở thiết bị.

- Sử dụng và bảo dưỡng thiết bị giảm thanh và chắn ồn; tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần biết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Bảo trì thiết bị trong suốt thời gian thi công.

- Trang bị cho công nhân xây dựng các phương tiện bảo hộ lao động để chống ồn, đảm bảo sức khỏe cho công nhân.

4.3.2. Giai đoạn hoạt động

- Khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông đạt tiêu chuẩn đăng kiểm.

- Hạn chế phát sinh tiếng ồn trong khu vực trong giờ nghỉ và tối muộn.

- Tuyên truyền các hộ dân sống trong khu vực về việc giữ trật tự tại nơi sinh sống.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng

* *Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại*

- Giám sát khối lượng, thành phần và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn.

- Tần suất: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

* *Giám sát khác*

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án, tuyến đường chính vận chuyển nguyên vật liệu, tuyến đường vận chuyển bùn, đất hữu cơ không thích hợp đi đổ thải (*tuyến đường kết nối xã Văn Xá – Lê Hồ*).

- Nội dung cần giám sát: Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hàng ngày, công tác tưới nước giảm thiểu bụi; công tác vận chuyển nguyên vật liệu và đổ thải.

- Tần suất thực hiện: Thường xuyên.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động

* *Giám sát chất thải rắn thông thường*

- Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và các công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn.

- Tần suất: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

* *Giám sát các vấn đề môi trường khác*

Kiểm tra hoạt động của các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong khu vực dự án, việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ môi trường của dự án, Các rủi ro tai nạn giao thông, sụt lún...

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau:

6.1. Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.2. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, đảm bảo cấp nước sinh hoạt; tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp xung quanh dự án trong suốt quá trình thi công xây dựng và dự án đi vào hoạt động.

6.3. Đảm bảo an toàn giao thông (*trên tuyến đường Văn Xá – Lê Hồ*) trong quá trình vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu thi công xây dựng và đất không thích hợp đổ thải.

6.4. Chịu trách nhiệm sửa chữa, bảo dưỡng đường khi xảy ra hư hại trong quá trình vận chuyển nguyên nhiên vật liệu thi công, xây dựng và vận chuyển đất không thích hợp đi đổ thải.